



BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 03/2018

NỘI DUNG

Liên hệ:

Văn Phòng Luật Sư Tô Đình Huy

Địa chỉ: 441/15B Điện Biên Phủ, Phường
25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: **02838991104 - 0978845617**

Tổng đài : **1900 6279**

Email: info@luatsuhcm.com

Website: www.luatsuhcm.com

Phần 1: Chuyển nhượng nhà đất chưa xóa đăng ký thế chấp

Phần 2: Tóm tắt điểm mới nổi bật của một số văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng

- 1. Hạn mức thế tín dụng quy định ở mức 1 tỷ đồng theo Thông tư 19/2016/TT-NHNN**
- 2. Áp dụng hạn mức khuyến mại 20% cho dịch vụ di động theo Thông tư 19/2016/TT-NHNN**
- 3. Hướng dẫn chi tiết giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán theo Thông tư số 134/2017/TT-BTC**
- 4. Chi tiết hóa về hoạt động cung cấp thông tin trong lĩnh vực đấu thầu Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT**

Phần 3: Danh mục các văn bản có hiệu lực trong tháng

Ấn phẩm được đăng tại: Website: www.luatsuhcm.com



Luật sư Tô Đình Huy

M: (+84) 987745617

E: info@luatsuhcm.com



Luật sư Nguyễn Thị Ngọc Dung

M: (+84-8)1688469097

E: dungnguyen@luatsuhcm.com

PHẦN 1: CHUYỂN NHƯỢNG NHÀ ĐẤT CHƯA XÓA ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP

Nhà đất là tài sản có giá trị cao, vì vậy thường được sử dụng đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng, trong đó thế chấp là hình thức phổ biến nhất. Trong nhiều trường hợp, do nhiều nguyên nhân khác nhau mà chủ sử dụng nhà đất chưa tiến hành thủ tục đăng ký xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền dù đã thanh toán tiền cho ngân hàng. Khi có nhu cầu chuyển nhượng, các vướng mắc có thể phát sinh liên quan đến yêu cầu đăng ký xóa chấp và đặt ra vấn đề chuyển nhượng nhà đất chưa đăng ký xóa thế chấp có được chấp nhận?

Với kinh nghiệm thực tiễn cung cấp dịch vụ nhà đất, **Văn phòng Luật sư Tô Đình Huy xin đưa ra ý kiến đối với trường hợp chuyển nhượng nhà đất chưa xóa thế chấp nêu trên như sau:**

1. Cơ sở pháp lý

- Bộ luật dân sự 2015 (BLDS);
- Luật Đất đai 2013 (LDDĐ);
- Luật Kinh doanh Bất động sản 2014 (LKDBĐS);
- Thông tư liên tịch số 16/2014/TTLT-BTP-BTNMT-NHNN hướng dẫn xử lý tài sản bảo đảm. (Thông tư 16/2014)

2. Quy định về điều kiện chuyển nhượng

Điều kiện chuyển nhượng nhà đất được quy định tại Điều 188 LDDĐ, Điều

9 LKDBĐS, gồm những điều kiện cơ bản như sau:

- Nhà đất có Giấy chứng nhận;
- Nhà đất không đang bị tranh chấp;
- Nhà đất không bị kê biên thi hành án.

Bên cạnh những điều kiện nêu trên, liên quan đến vấn đề tài sản thế chấp, Điều 320 BLDS 2015 quy định bên thế chấp không được bán, thay thế, trao đổi, tặng cho tài sản thế. Từ quy định, có thể nhận định rằng yêu cầu nhà đất được xóa thế chấp là điều kiện để đưa nhà đất vào giao dịch, chuyển nhượng. Cũng cần nhận định rõ, điều kiện về xóa thế chấp không đồng nhất với thủ tục xóa đăng ký thế chấp.

- Về mặt nội dung: xóa thế chấp là hành vi làm chấm dứt nghĩa vụ bảo đảm, các bên được giải phóng khỏi các nghĩa vụ trong giao dịch bảo đảm. Đối với xóa đăng ký thế chấp, là hoạt động chấm dứt đăng ký giao dịch bảo đảm, giao dịch không còn giá trị đối kháng với bên thứ ba.
- Về mặt thủ tục: xóa thế chấp được thực hiện trên cơ sở chấm dứt hợp đồng thế chấp, được thực hiện tại tổ chức công chứng. Đối với xóa đăng ký thế chấp, thủ tục được thực hiện tại cơ quan tài nguyên – môi trường.

Như vậy, nhà đất chưa được xóa thế chấp thì không được phép giao dịch. Trong trường hợp nhà đất đã xóa thế chấp nhưng chưa thực hiện

xóa đăng ký thế chấp được hướng dẫn tại Khoản 5 Điều 12 Thông tư 16/2014, quy định việc chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản được thực hiện đồng thời với việc xóa đăng ký giao dịch bảo đảm như sau:

a) Trong trường hợp có văn bản đồng ý của bên nhận bảo đảm thì bên bảo đảm có quyền yêu cầu công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản trước khi xóa đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản đó.

b) Hồ sơ đề nghị chỉnh lý biến động về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản bảo đảm được nộp đồng thời với hồ sơ yêu cầu xóa đăng ký giao dịch bảo đảm để cơ quan có thẩm quyền đăng ký thực hiện việc chỉnh lý biến động đồng thời với xóa đăng ký giao dịch bảo đảm theo thủ tục do pháp luật quy định.

Quy định tại Thông tư 16/2014 cho phép chuyển nhượng nhà đất nếu có văn bản đồng ý của bên nhận thế chấp (ngân hàng), đồng thời thủ tục xóa đăng ký thế chấp được thực hiện cùng thủ tục đăng bộ sang tên.

Cơ sở quy định đã rõ, tuy nhiên việc áp dụng quy định vào thực tiễn có đảm bảo tính hợp lý? Trên thực tế, yêu cầu đăng ký xóa thế chấp đối trước khi giao dịch tại các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền là khác nhau.

3. Thực tiễn thực hiện

Một số trường hợp giao dịch nhà đất chưa đăng ký xóa thế chấp xuất phát từ những nguyên nhân như: (i) nhà đất đã có thông báo xóa

thế chấp của ngân hàng nhưng chủ sử dụng nhà đất không tiến hành đăng ký xóa thế chấp do không nắm rõ trình tự thủ tục; hoặc (ii) các bên mong muốn nhanh chóng thực hiện giao dịch, thanh toán và bàn giao tài sản mà chưa quan tâm đến tình trạng nhà đất chưa được đăng ký xóa thế chấp v.v.

Trong thực tiễn giao dịch, tổ chức công chứng và cơ quan nhà nước có cách giải quyết khác nhau.

Tại các địa phương, tổ chức công chứng yêu cầu chủ sử dụng nhà đất phải thực hiện thủ tục xóa đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền. Sau đó, các bên mới được tiến hành ký hợp đồng chuyển nhượng, thay đổi chủ sử dụng. Cách thức này gây ra nhiều bất tiện, người sử dụng đất phải đến cơ quan nhà nước thực hiện nhiều thủ tục hơn và kéo dài thời gian trong các giao dịch mặc dù từ ban đầu, giao dịch đã đủ các điều kiện tiến hành.

Một số trường hợp khác, tổ chức công chứng cho phép các bên ký kết hợp đồng chuyển nhượng trước khi chủ sử dụng nhà đất xóa đăng ký thế chấp. Trường hợp này không loại trừ nghĩa vụ xóa đăng ký thế chấp của chủ sử dụng, song xét thấy cách xử lý này mang đến lợi ích cho các bên về mặt tiến hành thủ tục chuyển nhượng. Tức là, sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng, bên có nghĩa vụ xóa thế chấp hoặc bên được ủy quyền sẽ thực hiện thủ tục xóa đăng ký thế chấp cùng lúc với đăng ký biến động chủ sở hữu (đăng bộ sang tên) tại cơ quan có thẩm quyền.

Thực tế giao dịch ghi nhận nhiều trường hợp không có văn bản đồng ý cho chuyển nhượng của ngân hàng. Một số nguyên nhân dẫn

đến tình trạng này như: (i) người sử dụng đất không có yêu cầu đối với ngân hàng, (ii) từ thời điểm chấm dứt thế chấp đến thời điểm giao dịch chuyển nhượng là khoản thời gian dài nhiều năm, ngân hàng không có cơ sở xác nhận văn bản đồng ý hoặc (iii) thủ tục xin ý kiến của ngân hàng có nhiều khó khăn, phức tạp. Thực trạng này dẫn đến thủ tục không được đảm bảo hoặc giao dịch không được tiến hành trước khi xóa đăng ký thế chấp. Song song đó cũng có trường hợp tổ chức công chứng xem xét đơn yêu cầu xóa đăng ký thế chấp hoặc thông báo xóa thế chấp như một hình thức đồng ý của ngân hàng, làm cơ sở cho giao dịch chuyển nhượng.

Có thể thấy, mặc dù quy định đã rõ nhưng vấn đề áp dụng cho các giao dịch cụ thể có sự khác biệt. Cả hai phía cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và người sử dụng đất đều chưa nắm rõ những yêu cầu về thủ tục để thực hiện đúng quy định, nhanh chóng và hiệu quả.

4. Nhận định và khuyến nghị

Trên cơ sở quy định và từ thực tiễn áp dụng pháp luật, chúng tôi đưa ra đánh giá và khuyến nghị như sau:

Thứ nhất, thủ tục xóa thế chấp (phân biệt với xóa đăng ký thế chấp) được thực hiện tại tổ chức công chứng, vì vậy khi tài sản đã được xóa thế chấp, tổ chức công chứng hoàn toàn có đủ cơ sở, thông tin để xác

nhận tình trạng tài sản nhà đất từ đó chứng nhận cho các giao dịch chuyển nhượng, tặng cho.

Thứ hai, giao kết hợp đồng trước khi đăng ký xóa thế chấp không loại trừ nghĩa vụ của bên thế chấp đối với cơ quan đăng ký. Dù hợp đồng chuyển nhượng đã được ký kết, bên thế chấp vẫn có nghĩa vụ thực hiện xóa đăng ký thế chấp. Sự khác nhau ở đây là về thời điểm đăng ký xóa chấp và mặt lợi ích các bên đạt được là tiết kiệm được thời gian, công sức.

Trên cơ sở đó, chúng tôi đưa ra khuyến nghị:

- Đối với tổ chức công chứng, cơ quan tiếp nhận đăng ký thế chấp cần vận dụng quy định phù hợp để đạt hiệu quả về quản lý cũng như mang đến lợi ích, thuận tiện cho người dân. Cần tạo điều kiện giải quyết nhanh chóng trong trường hợp người sử dụng đất đã cung cấp những thông tin, tài liệu phù hợp.
- Đối với người sử dụng đất, khi quyết định giao dịch chuyển nhượng nhà đất, cần đưa ra yêu cầu bảo vệ quyền lợi hợp pháp đồng thời cung cấp đầy đủ văn bản, tài liệu cần thiết để các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, giải quyết đúng pháp luật.

Từ những vấn đề đã nêu, có thể tổng quát rằng: điều kiện và thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà ở đã được quy định rõ ràng và có hướng dẫn chi tiết. Khi có nhu cầu thực hiện giao dịch, các bên cần tìm hiểu các vấn đề pháp lý liên quan nhằm có kế hoạch thực hiện phù hợp. Trong những trường hợp phát sinh những điều kiện đặc biệt, như trường hợp chưa xóa đăng ký thế chấp như vừa được trình bày trên đây, người sử dụng đất, các bên trong giao dịch cần tham vấn ý kiến chuyên gia pháp lý nhằm có cách thức tiến hành phù hợp, tiết kiệm thời gian, chi phí.

PHẦN 2: ĐIỂM MỚI NỔI BẬT CỦA MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG

1. Hạn mức thẻ tín dụng quy định ở mức 1 tỷ đồng

Ngày 29/12/2017, Thống đốc Ngân hàng nhà nước ban hành Thông tư số 26/2017/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 19/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng. Thông tư 26/2017/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 03/3/2018. Liên quan đến hoạt động phát hành và sử dụng thẻ ngân hàng, Thông tư 26/2017/TT-NHNN có những hướng dẫn như sau:

Trước khi ký hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ với khách hàng, TCPHT yêu cầu chủ thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin, giấy tờ cần thiết nhằm nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật. Trường hợp phát hành thẻ cho người nước ngoài, TCPHT yêu cầu khách hàng cung cấp các giấy tờ cần thiết để xác minh thời hạn cư trú tại Việt Nam gồm: hộ chiếu, thị thực, giấy chứng nhận tạm trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú, hợp đồng lao động, quyết định trúng tuyển, hoặc các giấy tờ khác chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam

Hạn mức thẻ tín dụng đối với cá nhân là người quản lý tổ chức tín dụng được quy định như sau:

(i) Trường hợp phát hành thẻ tín dụng có tài sản bảo đảm: hạn mức tín dụng cấp cho chủ thẻ do TCPHT xác định theo quy định nội bộ của TCPHT về cấp tín dụng qua thẻ tín dụng và tối đa là 01 (một) tỷ đồng Việt Nam;

(ii) Trường hợp phát hành thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm: hạn mức tín dụng cấp cho chủ thẻ tối đa là 500 (năm trăm) triệu đồng Việt Nam.

2. Áp dụng hạn mức khuyến mãi 20% cho dịch vụ di động

Thông tư số 47/2017/TT-BTTTT do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/03/2018 quy định liên quan đến hạn mức khuyến mãi trong dịch vụ thông tin di động mặt đất.

Theo đó, tổng giá trị khuyến mãi được áp dụng như sau:

- Không được vượt quá 20% tổng giá trị của dịch vụ thông tin di động, hàng hóa viễn thông chuyên dùng đối với dịch vụ thông tin di động được khuyến mãi.

- Không được vượt quá 50% tổng giá trị của dịch vụ thông tin di động, hàng hóa viễn thông chuyên dùng đối với dịch vụ thông tin di động được khuyến mãi.

Hạn mức khuyến mãi không áp dụng đối với trường hợp khuyến mãi bằng hình thức cung cấp dịch vụ thông tin di động mẫu, đưa hàng hóa viễn thông chuyên dùng đối với dịch vụ thông tin di động mẫu để khách hàng dùng thử không phải trả tiền.

Bên cạnh đó, Thông tư còn có quy định liên quan đến tổ chức chương trình khách hàng thường xuyên của dịch vụ di động.

3. Hướng dẫn chi tiết giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán

Ngày 19/12/2017, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 134/2017/TT-BTC hướng dẫn chi tiết về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/3/2018.

Hai nội dung nổi bật được Thông tư hướng dẫn gồm (i) đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến và (ii) quy định về hoạt động trao đổi thông tin điện tử. Theo đó:

(i) Hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến bao gồm:

- a) Đơn đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.
- b) Danh sách tên và lý lịch của các chuyên gia quản lý hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến.
- c) Báo cáo thiết kế hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến.
- d) Bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận và biên bản kiểm tra hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến của Sở giao dịch chứng khoán đối với thành viên giao dịch.

(ii) Về hoạt động trao đổi thông tin điện tử:

- a) Chào bán chứng khoán ra công chúng, đăng ký chứng khoán, lưu ký chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch và giao dịch chứng khoán;
- b) Hoạt động quản lý các tổ chức, cá nhân liên quan;
- c) Hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- d) Hoạt động khác liên quan đến thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Ngoài ra, Thông tư còn ban hành các biểu mẫu phục vụ thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.

4. Chi tiết hóa về hoạt động cung cấp thông tin trong lĩnh vực đấu thầu

Đó là một trong hai nội dung chính được hướng dẫn bởi Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành. Có hiệu lực từ ngày 01/3/2018.

Thông tư tập trung hướng dẫn hai nội dung gồm:

- (i) Cung cấp thông tin về đấu thầu để phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;
- (ii) Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo định kỳ hàng năm.

Liên quan đến nội dung cung cấp thông tin, Thông tư quy định nghĩa vụ của các chủ thể và các thông tin cần phải cung cấp phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.

- (i) Chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên có trách nhiệm cung cấp các thông tin: thông tin về dự án; kế hoạch lựa chọn nhà thầu; thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển; thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu; danh sách ngắn; kết quả lựa chọn nhà thầu; hợp đồng; kiến nghị; hủy thầu; thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại từng dự án/gói thầu.
- (ii) Đơn vị quản lý về đấu thầu có trách nhiệm cung cấp thông tin: kết quả thanh tra, kiểm tra về đấu thầu theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ đã phê duyệt và các thông tin liên quan.
- (iii) Người có thẩm quyền có trách nhiệm cung cấp các thông tin: thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu và các thông tin có liên quan.

PHẦN 3: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG

NGHỊ ĐỊNH

1. Nghị định 12/2018/NĐ-CP về sửa đổi Nghị định 01/2015/NĐ-CP quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, có hiệu lực từ ngày 10/03/2018
2. Nghị định 17/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 67/2014/NĐ-CP về chính sách phát triển thủy sản, có hiệu lực từ ngày 25/03/2018

THÔNG TƯ

3. Thông tư 05/2018/TT-BVHTTDL về quy định cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng bàn do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, có hiệu lực từ ngày 05/03/2018
4. Thông tư 02/2018/TT-BVHTTDL quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, có hiệu lực từ ngày 05/03/2018
5. Thông tư 04/2018/TT-BTC về hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 05/03/2018
6. Thông tư 01/2018/TT-BNNPTNT về Danh mục giống vật nuôi được sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, có hiệu lực từ ngày 03/03/2018
7. Thông tư 26/2017/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 19/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ ngày 03/03/2018
8. Thông tư 01/2018/TT-BVHTTDL hướng dẫn Nghị định 113/2013/NĐ-CP về hoạt động mỹ thuật do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/03/2018
9. Thông tư 03/2018/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 273/2016/TT-BTC quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/03/2018
10. Thông tư 03/2018/TT-BGTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định 116/2017/NĐ-CP do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/03/2018

11. Thông tư 76/2017/TT-BTNMT về quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/03/2018
12. Thông tư 42/2017/TT-BTTTT về sửa đổi Thông tư 23/2014/TT-BTTTT hướng dẫn Luật Xuất bản và Nghị định 195/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Xuất bản do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/03/2018
13. Thông tư 09/2017/TT-BNV về sửa đổi Thông tư 04/2012/TT-BNV hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/03/2018
14. Thông tư 52/2017/TT-BGTVT về quy định bảo trì công trình hàng hải do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/03/2018
15. Thông tư 53/2017/TT-BGTVT về quy định việc đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường thủy nội địa quốc gia thuộc dự toán chi của ngân sách trung ương do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/03/2018
16. Thông tư 47/2017/TT-BTTTT về quy định hạn mức khuyến mại đối với dịch vụ thông tin di động mặt đất do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/03/2018
17. Thông tư 134/2017/TT-BTC về hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/03/2018
18. Thông tư 06/2017/TT-BKHĐT về quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà thầu do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/03/2018
19. Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/03/2018
20. Thông tư 20/2017/TT-BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với Đường ống dẫn hơi nước và nước nóng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/03/2018
21. Thông tư 06/2018/TT-BTC về sửa đổi Thông tư 30/2017/TT-BTC quy định tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 10/03/2018
22. Thông tư 08/2018/TT-BTC về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất do Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 12/03/2018
23. Thông tư 09/2018/TT-BTC về sửa đổi Thông tư 284/2016/TT-BTC quy định mức thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 15/03/2018

24. Thông tư 73/2017/TT-BTNMT về hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, có hiệu lực từ ngày 15/03/2018
25. Thông tư 05/2018/TT-BTC về hướng dẫn thí điểm về khai, nộp lệ phí trước bạ điện tử đối với ô tô, xe máy và trao đổi dữ liệu điện tử thu nộp lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 16/03/2018
26. Thông tư 10/2018/TT-BTC về sửa đổi Thông tư 76/2014/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 45/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất do Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 20/03/2018

27. Thông tư 11/2018/TT-BTC về sửa đổi Thông tư 77/2014/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 46/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước do Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 20/03/2018
28. Thông tư 17/2018/TT-BTC về sửa đổi Thông tư 305/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 26/03/2018
29. Thông tư 14/2018/TT-BTC về sửa đổi Thông tư 207/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 26/03/2018

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể không chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

Hì vọng chúng tôi sẽ cung cấp cho độc giả những thông tin hữu ích liên quan đến các quy định pháp luật mới ban hành thông qua bản tin lần này và hoan nghênh mọi phản hồi hoặc thắc mắc của Quý khách hàng. Mọi nhận xét của Quý khách xin vui lòng gửi về địa chỉ info@luatsuhcm.com.

Trong trường hợp Quý khách hàng muốn tìm hiểu các bản tin khác của chúng tôi, xin vui lòng truy cập mục Bản tin pháp luật trên trang thông tin điện tử của chúng tôi: www.luatsuhcm.com.